

Luật số: /20.../QH15

DỰ THẢO 2

LUẬT

NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quốc hội ban hành Luật Năng lượng nguyên tử.

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, bao gồm phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử và bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Luật này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tiến hành các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Năng lượng nguyên tử* là năng lượng được giải phóng trong quá trình biến đổi hạt nhân nguyên tử bao gồm năng lượng phân hạch, năng lượng nhiệt hạch, năng lượng do phân rã phóng xạ; là năng lượng tia-X được tạo ra do chuyển mức năng lượng của nguyên tử.

2. *Hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử* là hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; xây dựng, vận hành và chấm dứt hoạt động cơ sở hạt nhân, cơ sở bức xạ; thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ; sản xuất, lưu giữ, sử dụng, vận chuyển, chuyển giao, chuyển nhượng, xuất khẩu, nhập khẩu nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, nhiên liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân; quản lý chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và các dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

3. *Bức xạ* là chùm hạt hoặc sóng điện từ có khả năng ion hóa vật chất.

4. *Nguồn bức xạ* là nguồn phát bức xạ tự nhiên hoặc nhân tạo.

5. *Nguồn phóng xạ* là chất phóng xạ được chế tạo từ một đồng vị phóng xạ có hoạt độ xác định và được sử dụng cho mục đích ứng dụng năng lượng nguyên tử.

6. *Nguồn vô chủ* là nguồn phóng xạ không nằm trong kiểm soát pháp quy, hoặc là vì nó chưa bao giờ nằm trong kiểm soát pháp quy hoặc là vì nó đã bị bỏ rơi, bị mất, bị thất lạc, bị đánh cắp hoặc được chuyển giao mà không được phép của cơ quan thẩm quyền.

7. *Thiết bị bức xạ* là thiết bị phát ra bức xạ hoặc có khả năng phát ra bức xạ.

8. *Hoạt độ phóng xạ* là đại lượng biểu thị số lượng hạt nhân phân rã phóng xạ trong một đơn vị thời gian.

9. *Chất phóng xạ* là chất phát ra bức xạ do quá trình phân rã phóng xạ của hạt nhân nguyên tử và có nồng độ hoạt độ lớn hơn mức thanh lý.

10. *Dược chất phóng xạ* là thuốc hoặc nguyên liệu làm thuốc có chứa chất phóng xạ dùng cho việc chẩn đoán và điều trị bệnh.

11. *Đồng vị phóng xạ* là các dạng khác nhau của một nguyên tố hóa học có khả năng phân rã phóng xạ.

12. *Chất thải phóng xạ* là vật chất, dưới bất kỳ hình thức vật lý nào, còn lại từ các hoạt động và không được dự kiến sử dụng thêm, có chứa hoặc bị nhiễm các chất phóng xạ có hoạt độ hoặc nồng độ hoạt độ cao hơn mức thanh lý được thiết lập.

13. *Chiếu xạ* là sự tác động của bức xạ vào con người, môi trường, động vật, thực vật hoặc đối tượng vật chất khác.

14. *Liều chiếu xạ* là đại lượng đo mức độ chiếu xạ.

15. *Kiểm xạ* là việc đo liều chiếu xạ hoặc đo mức nhiễm bản phóng xạ để đánh giá, kiểm soát mức độ chiếu xạ do bức xạ hoặc chất phóng xạ gây ra.

16. *Vật liệu hạt nhân nguồn* là một trong các vật liệu sau đây: urani, thori dưới dạng quặng hoặc đuôi quặng; urani chứa thành phần đồng vị urani 235 ít hơn urani trong tự nhiên; các quặng chứa thori, urani bằng hoặc lớn hơn 0,05% tính theo trọng lượng; các hợp chất của thori và urani khác chưa đủ hàm lượng để được xác định là vật liệu hạt nhân.

17. *Vật liệu hạt nhân* là plutoni, trừ loại có hàm lượng đồng vị plutoni-238 trên 80%; urani-233; urani giàu đồng vị 235 hoặc 233; urani chứa hỗn hợp các đồng vị có tỷ lệ như trong urani tự nhiên nhưng không phải loại urani ở dạng quặng hoặc bã quặng; bất kỳ vật liệu nào chứa một hay nhiều loại kể trên.

18. *Nhiên liệu hạt nhân* là vật liệu hạt nhân được chế tạo làm nhiên liệu cho lò phản ứng hạt nhân.

19. *Nhiên liệu đã qua sử dụng* là nhiên liệu hạt nhân đã được chiếu xạ và được loại bỏ vĩnh viễn khỏi vùng hoạt lò phản ứng.

20. *Thiết bị hạt nhân* là lò phản ứng hạt nhân, thiết bị làm giàu urani, thiết bị chế tạo nhiên liệu hạt nhân hoặc thiết bị xử lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

21. *Chu trình nhiên liệu hạt nhân* là một chuỗi hoạt động liên quan đến việc tạo ra năng lượng hạt nhân từ khai thác, chế biến quặng urani hoặc thori; làm giàu urani; chế tạo nhiên liệu hạt nhân; sử dụng nhiên liệu trong lò phản ứng hạt nhân; tái chế nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng đến các hoạt động xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng sinh ra từ việc tạo ra năng lượng hạt nhân và các hoạt động nghiên cứu, phát triển có liên quan.

22. *An toàn* là trạng thái hoặc điều kiện mà ở đó không có nguy cơ, mối đe dọa hay tác động có hại nào xảy ra đối với con người, tài sản, môi trường hoặc hệ thống. Đối với lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bao gồm: an toàn bức xạ; an toàn hạt nhân; an toàn quản lý chất thải; an toàn vận chuyển chất phóng xạ.

23. *An toàn bức xạ* là việc thực hiện các biện pháp chống lại tác hại của bức xạ, ngăn ngừa sự cố hoặc giảm thiểu hậu quả của chiếu xạ đối với con người, môi trường.

(23. *An toàn bức xạ* là việc bảo vệ con người và môi trường khỏi các rủi ro bức xạ, và sự an toàn của các cơ sở và hoạt động làm phát sinh rủi ro bức xạ.)

24. *Bảo vệ bức xạ* là việc bảo vệ con người khỏi những tác hại có hại của việc tiếp xúc với bức xạ ion hóa và các biện pháp để đạt được điều này.

25. *Giới hạn liều* là mức liều bức xạ tối đa một cá nhân được phép nhận trong một khoảng thời gian nhất định (thường là một năm) mà không gây ra tác hại sức khỏe hoặc nguy cơ lâu dài. Giới hạn liều thường được biểu diễn qua đại lượng liều hiệu dụng và liều tương đương.

26. *An toàn hạt nhân* là việc thực hiện các biện pháp nhằm ngăn ngừa sự cố hoặc giảm thiểu hậu quả sự cố do thiết bị hạt nhân, vật liệu hạt nhân gây ra cho con người, môi trường.

27. *An ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân* là việc phòng ngừa, phát hiện, ứng phó với hành vi trộm cắp, phá hoại, xâm nhập trái phép, chuyển giao bất hợp pháp hoặc các hành vi gây nguy hại khác liên quan đến *nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân*, hoặc các cơ sở quản lý, sử dụng, vận hành chúng.

28. *Mức miễn trừ khai báo, cấp phép* là giá trị hoạt độ của chất phóng xạ; suất liều hoặc năng lượng cực đại của thiết bị bức xạ mà từ giá trị đó trở xuống chất phóng xạ hoặc thiết bị bức xạ được coi là không nguy hại cho con người, môi trường.

29. *Mức thanh lý* là giá trị nồng độ hoạt độ của các nhân phóng xạ trong chất phóng xạ mà từ giá trị đó trở xuống sẽ được coi là không gây nguy hại cho con người và môi trường và không còn được quản lý như chất phóng xạ.

30. *Nhân viên bức xạ* là cá nhân làm công việc trực tiếp với thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân *hoặc* vật liệu phóng xạ *hoặc* trong môi trường làm việc có khả năng bị chiếu xạ với mức liều hiệu dụng hàng năm lớn hơn 1 miliSivơ.

31. *Người phụ trách an toàn bức xạ* là người có trách nhiệm giúp người đứng đầu tổ chức, cá nhân quản lý công tác bảo đảm an toàn bức xạ tại cơ sở, thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn bức xạ; được người đứng đầu tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ bỏ nhiệm bằng văn bản.

32. *Thanh sát hạt nhân* là việc kiểm soát sử dụng vật liệu hạt nhân, vật liệu và thiết bị sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân, và hoạt động khác có liên quan nhằm ngăn chặn phổ biến vũ khí hạt nhân, vận chuyển và sử dụng bất hợp pháp vật liệu hạt nhân, vật liệu và thiết bị trong chu trình nhiên liệu hạt nhân.

33. *Lò phản ứng hạt nhân* là thiết bị hạt nhân được thiết kế, chế tạo dựa trên phản ứng phân hạch hạt nhân nặng để tạo ra neutron và năng lượng phân hạch.

34. *Lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu* là lò phản ứng hạt nhân để tạo ra neutron - đóng vai trò chủ yếu là nguồn neutron sử dụng cho mục đích nghiên cứu, phát triển ứng dụng bức xạ, giáo dục và đào tạo.

35. *Tổ máy điện hạt nhân* là tổ hợp bao gồm lò phản ứng hạt nhân để tạo ra năng lượng phân hạch, tua bin, máy phát điện và các thiết bị phụ trợ khác nhằm chuyển năng lượng phân hạch thành nhiệt năng, điện năng.

36. *Nhà máy điện hạt nhân* là tổ hợp công trình bao gồm một hoặc nhiều tổ máy điện hạt nhân, hệ thống biến áp truyền tải điện lên lưới điện, nơi lưu giữ, xử lý nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ.

Điều 4. Áp dụng pháp luật và điều ước quốc tế

1. Hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân (sau đây gọi chung là an toàn), an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân (sau đây gọi chung là an ninh) trong các hoạt động đó phải tuân thủ quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp có sự khác nhau giữa quy định của Luật này với quy định của luật khác về cùng một nội dung liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và bảo đảm an toàn, an ninh trong các hoạt động đó thì áp dụng quy định của Luật này.

3. Trong trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Luật này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

Điều 5. Chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

Phương án 1:

1. Đẩy mạnh phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng, phát triển bền vững trên cơ sở khai thác tối ưu mọi nguồn lực.

2. Ưu tiên đầu tư, đa dạng hoá các nguồn vốn cho phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; có các chính sách ưu đãi, thu hút, phát triển nguồn nhân lực và bố trí ngân sách nhà nước cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

3. Tăng cường nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ, ưu tiên chuyển giao và áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường, kỹ thuật hiện có; đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ và phát triển điện hạt nhân.

4. Nghiên cứu, đầu tư phát triển điện hạt nhân, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ phát triển điện hạt nhân.

5. Bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân trong phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử; Chủ động chuẩn bị và sẵn sàng ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; Bảo đảm thực hiện trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại hạt nhân.

6. Tăng cường năng lực khoa học và công nghệ quản lý chất thải phóng xạ; Đầu tư xây dựng cơ sở quốc gia quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

7. Ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển văn hóa, giáo dục, phúc lợi xã hội tại các địa phương có cơ sở hạt nhân.

8. Tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế và thực hiện cam kết quốc tế về năng lượng nguyên tử.

Phương án 2:

1. Đẩy mạnh phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng, phát triển bền vững trên cơ sở khai thác tối ưu mọi nguồn lực.

2. Ưu tiên đầu tư, đa dạng hoá các nguồn vốn cho phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; có các chính sách ưu đãi, thu hút, phát triển nguồn nhân lực và bố trí ngân sách nhà nước cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

3. Bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân trong phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử; chủ động chuẩn bị và sẵn sàng ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; bảo đảm thực hiện trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại hạt nhân.

4. Quản lý an toàn chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; đầu tư xây dựng kho quốc gia lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

5. Tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế và thực hiện cam kết quốc tế về năng lượng nguyên tử.

Điều 6. Nguyên tắc bảo đảm an toàn, an ninh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ chịu trách nhiệm chính về bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh hạt nhân đối với công việc bức xạ và cơ sở bức xạ; xây dựng và duy trì văn hóa an toàn, văn hóa an ninh tại cơ sở.

2. Bảo đảm để lợi ích do công việc bức xạ mang lại phải đủ bù đắp được những rủi ro, thiệt hại có thể gây ra cho con người, xã hội và môi trường; bảo vệ thế hệ hiện tại và tương lai.

3. Bảo đảm liều chiếu xạ đối với công chúng và nhân viên bức xạ không vượt quá giới hạn được phép theo quy định; Bảo vệ bức xạ phải được tối ưu hóa để bảo đảm mức độ an toàn cao nhất có thể đạt được một cách hợp lý.

4. Chuẩn bị sẵn sàng ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân bao gồm sự cố về an ninh hạt nhân; có biện pháp giảm thiểu tác hại của bức xạ nếu xảy ra sự cố liên quan đến an toàn, an ninh.

5. Hợp tác quốc tế về an ninh hạt nhân được thực hiện trên nguyên tắc bảo mật thông tin, chia sẻ dữ liệu có chọn lọc, phù hợp với lợi ích quốc gia và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Điều 7. Trách nhiệm quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử trong phạm vi cả nước.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc thực hiện quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử theo quy định của Luật này và phân công của Chính phủ.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) thực hiện quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử theo phân cấp của Chính phủ.

5. Chính phủ quy định về cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân để thực hiện các trách nhiệm được quy định tại Luật này.

Điều 8. Nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân

1. Xây dựng, ban hành, trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật về an toàn bức xạ và hạt nhân;

2. Tổ chức việc khai báo chất phóng xạ, thiết bị bức xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân và việc cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo thẩm quyền;

3. Thẩm định và tổ chức thẩm định an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân;

4. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân;

5. Tổ chức các hoạt động bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, cơ sở hạt nhân, vật liệu hạt nhân ;

6. Quản lý hoạt động quan trắc phóng xạ môi trường ;

7. Tổ chức thực hiện hoạt động thanh sát hạt nhân theo quy định của pháp luật;

8. Tham gia ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân theo thẩm quyền;

9. Xây dựng và cập nhật hệ thống thông tin quốc gia về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân;

10. Tổ chức và phối hợp tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân;

11. Tổ chức thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân.

Điều 9. Những hành vi bị nghiêm cấm

1. Lợi dụng, lạm dụng hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử để xâm phạm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, can thiệp vào công việc nội bộ, đe dọa an ninh và lợi ích quốc gia; xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, gây tổn hại cho sức khỏe, tính mạng con người, môi trường.

2. Nghiên cứu, phát triển, chế tạo, mua bán, vận chuyển, chuyển giao, tàng trữ, sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ khí hạt nhân, vũ khí bức xạ.

3. Tiến hành công việc bức xạ mà chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định của pháp luật.

4. Nhập khẩu chất thải phóng xạ.

5. Vận chuyển chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân bằng đường bưu điện.

6. Vận chuyển chất phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân (sau đây gọi chung là vật liệu phóng xạ) bằng các phương tiện

không được thiết kế bảo đảm an toàn, an ninh hoặc không có thiết bị bảo đảm an toàn, an ninh.

7. Sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu thực phẩm, đồ uống, mỹ phẩm, đồ chơi, đồ trang sức, sản phẩm, hàng hóa tiêu dùng khác có hoạt độ phóng xạ cao hơn mức quy định trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

8. Vi phạm quy định về bảo đảm an toàn, an ninh và các điều kiện ghi trong giấy phép.

9. Cản trở trái pháp luật hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

10. Trợ giúp dưới mọi hình thức hoạt động trái pháp luật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

11. Xâm phạm công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động bảo đảm an toàn, an ninh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

12. Chiếm đoạt, phá hoại; chuyển giao, sử dụng bất hợp pháp nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân.

13. Che giấu thông tin về sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân; đưa thông tin không có căn cứ, không đúng sự thật về sự cố làm tổn hại lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

14. Sử dụng sai mục đích, tiết lộ thông tin bí mật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Điều 10. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Nhà nước thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng, cùng có lợi.

2. Nhà nước tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài và tổ chức quốc tế hợp tác trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 11. Thanh tra và xử lý vi phạm

1. Thanh tra chuyên ngành an toàn bức xạ và hạt nhân là thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về năng lượng nguyên tử đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định tại Điều 16 và Điều 17 của Luật này.

2. Hoạt động thanh tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.

3. Vi phạm trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và pháp luật hình sự tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Chương II

PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Điều 12. Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và các quy hoạch trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử

a) Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình được lập trên cơ sở chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, là cơ sở để lập quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, quy hoạch phát triển điện hạt nhân.

b) Nội dung của Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình bao gồm: Quan điểm, tầm nhìn và mục tiêu; Các nhiệm vụ; Các giải pháp thực hiện; Chương trình, đề án, dự án trọng điểm; Kế hoạch, nguồn lực thực hiện.

c) Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình được xây dựng cho giai đoạn 10 năm, tầm nhìn 30 năm.

2. Các quy hoạch trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

a) Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử

- Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, được lập trên cơ sở chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình, quy hoạch ngành quốc gia có liên quan, đề ra định hướng cơ bản dài hạn và xác định các mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình.

- Nội dung quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử bao gồm: rà soát đánh giá quy hoạch thời kỳ trước, phân tích, đánh giá hiện trạng phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; dự báo triển vọng, nhu cầu và các kịch bản phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; quan điểm phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; mục tiêu tổng quát, chỉ tiêu chung phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử đối với phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ, phát triển điện hạt nhân, thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng phóng xạ; mục tiêu cụ thể phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các ngành y tế, khí tượng, thủy văn, địa chất, khoáng sản, bảo vệ môi trường, nông nghiệp, công nghiệp và các ngành kinh tế - kỹ thuật khác; định hướng phát triển các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo; giải pháp, nguồn lực thực hiện; danh mục các chương trình, dự án quan trọng, ưu tiên đầu tư.

- Chính phủ quy định quy trình và chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử¹.

b) Quy hoạch phát triển điện hạt nhân

- Quy hoạch phát triển điện hạt nhân là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, được lập trên cơ sở quy hoạch tổng thể về năng lượng, quy hoạch phát triển điện lực, quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, và quy hoạch khác có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đề ra định hướng dài hạn, xác định các mục tiêu cụ thể cho phát triển điện hạt nhân.

- Nội dung quy hoạch phát triển điện hạt nhân bao gồm quan điểm phát triển, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu, giải pháp thực hiện và đánh giá môi trường chiến lược đã được thẩm định.

- Chính phủ quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện hạt nhân.”

c) Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng phóng xạ

- Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng phóng xạ là quy hoạch ngành quốc gia, định hướng dài hạn và xác định các mục tiêu cụ thể cho hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng phóng xạ.

- Căn cứ lập quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng phóng xạ bao gồm các căn cứ theo quy định của pháp luật về quy hoạch và các căn cứ sau đây: Nhu cầu khoáng sản của các ngành kinh tế; kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản; tiến bộ khoa học và công nghệ trong thăm dò, khai thác khoáng sản; kết quả thực hiện quy hoạch thời kỳ trước; kết quả đánh giá môi trường chiến lược theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Nội dung quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng phóng xạ; việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng phóng xạ được thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về khoáng sản.”

d) Điều chỉnh quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, quy hoạch phát triển điện hạt nhân

- Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, quy hoạch phát triển điện hạt nhân được điều chỉnh khi có sự điều chỉnh mục tiêu chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược ngành và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch làm thay đổi nội dung của quy hoạch. Chính phủ quy định chi tiết nguyên tắc, căn cứ, trình tự thủ tục điều chỉnh quy hoạch.

- Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, quy hoạch phát triển điện hạt nhân được điều chỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn khi có một trong

¹ Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 41/NĐ-CP ngày 15/5/2019: bổ sung quy trình lập quy hoạch và sửa đổi một số quy định có liên quan.

các căn cứ sau đây: Việc thực hiện nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Chính phủ về bảo đảm quốc phòng, an ninh, sắp xếp đơn vị hành chính, dự án quan trọng quốc gia làm thay đổi một hoặc một số nội dung quy hoạch; Quy hoạch có mâu thuẫn với quy hoạch cao hơn; Quy hoạch có mâu thuẫn với quy hoạch cùng cấp; Việc thực hiện dự án khẩn cấp, nhiệm vụ cấp bách làm thay đổi một hoặc một số nội dung quy hoạch theo quy định của Chính phủ.

- Chính phủ quy định chi tiết việc điều chỉnh quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, quy hoạch phát triển điện hạt nhân theo trình tự, thủ tục rút gọn².

Điều 13. Các biện pháp thúc đẩy ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Nhà nước ưu tiên đầu tư có trọng điểm và khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đầu tư vào hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Nhà nước có chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử trong lĩnh vực kinh tế - xã hội.

3. Nhà nước có chính sách ưu đãi về tài chính đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

4. Nhà nước có trách nhiệm xây dựng, vận hành, khai thác hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về các hoạt động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử trên phạm vi cả nước. Chính phủ quy định chi tiết nội dung này.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này³.

Điều 14. Xã hội hóa các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Nhà nước thực hiện đa dạng hóa các loại hình hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng năng lượng nguyên tử, cơ sở bức xạ, cơ sở tiến hành công việc bức xạ được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật về xã hội hóa, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, bền vững, hiệu quả, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư, người bệnh và cộng đồng; khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức thành lập quỹ hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

² Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 41/NĐ-CP ngày 15/5/2019: bổ sung quy định về điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn.

³ Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 07/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010: bổ sung quy định về các chính sách khuyến khích đầu tư, ưu đãi về tài chính, cơ sở dữ liệu về các hoạt động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

2. Hình thức thu hút nguồn lực xã hội trong hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử bao gồm:

a) Đầu tư thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, cơ sở bức xạ, cơ sở tiến hành công việc bức xạ;

b) Đầu tư theo phương thức đối tác công tư để thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, cơ sở bức xạ, cơ sở tiến hành công việc bức xạ;

c) Vay vốn để đầu tư công trình hạ tầng, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân;

d) Thuê, cho thuê tài sản;

đ) Mua trả chậm, trả dần; thuê, mượn một số thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân;

e) Tài trợ, viện trợ từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;

g) Hình thức khác theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Việc thực hiện thu hút nguồn lực xã hội trong hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử đối với cơ sở sự nghiệp công của Nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này⁴.

Điều 15. Phát triển nguồn nhân lực

1. Nhà nước có chương trình đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài và tổ chức quốc tế tham gia thực hiện chương trình này.

2. Người học các chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử bậc đại học và sau đại học được Nhà nước trả chi phí đào tạo và được cấp học bổng nếu học ở trong nước và hỗ trợ chi phí đào tạo nếu học ở nước ngoài.

3. Nhà nước có chính sách ưu đãi, thu hút nhân lực trình độ cao, chuyên gia trong và ngoài nước làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử đạt loại giỏi trở lên vào làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng năng lượng nguyên tử của Nhà nước.

4. Người làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này⁵.

⁴ Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 07/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010: bổ sung quy định về các chính sách xã hội hóa.

⁵ - Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 07/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010: sửa đổi, bổ sung nội dung quy định chi tiết về các chính sách tại khoản 1, 3, 4;

Chương III

AN TOÀN, BẢO VỆ CHỐNG BỨC XẠ VÀ AN NINH NGUỒN PHÓNG XẠ, VẬT LIỆU HẠT NHÂN

Điều 16. Công việc bức xạ

Công việc bức xạ bao gồm các hoạt động sau đây:

1. Vận hành nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu;
2. Vận hành thiết bị chiếu xạ gồm máy gia tốc; thiết bị xạ trị; thiết bị chiếu xạ khử trùng, đột biến, xử lý vật liệu và sử dụng các thiết bị bức xạ khác;
3. Sản xuất, chế biến chất phóng xạ;
4. Lưu giữ, sử dụng chất phóng xạ;
5. Thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ;
6. Làm giàu urani; chế tạo nhiên liệu hạt nhân;
7. Xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng;
8. Xử lý, lưu giữ, chôn cất nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;
9. Xây dựng, thay đổi quy mô và phạm vi của cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân;
10. Thay đổi quy mô, chấm dứt hoạt động của công việc bức xạ;
11. Sử dụng vật liệu hạt nhân ngoài chu trình nhiên liệu hạt nhân;
12. Nhập khẩu, xuất khẩu chất phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân;
13. Đóng gói, vận chuyển vật liệu phóng xạ;
14. Vận chuyển vật liệu phóng xạ quá cảnh lãnh thổ Việt Nam;
15. Vận hành tàu biển, phương tiện khác có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân;
16. Hoạt động khác phát sinh chất thải phóng xạ.
17. Thử nghiệm thiết bị bức xạ.

Điều 17. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử bao gồm các hoạt động sau:

1. Kiểm xạ;

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 124/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013: sửa đổi, bổ sung nội dung quy định chi tiết về chính sách tại khoản 2.

2. Tẩy xạ;
3. Đánh giá hoạt độ phóng xạ;
4. Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân;
5. Đo liều chiếu xạ cá nhân;
6. Kiểm định thiết bị bức xạ;
7. Hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ;
8. Đào tạo an toàn bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cá nhân thực hiện các dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;
9. Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác.

Điều 18. Báo đánh giá an toàn đối với công việc bức xạ

1. Tổ chức, cá nhân phải lập báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc bức xạ khi đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, trừ hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 8 và khoản 9 Điều 16 Luật này.

2. Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc bức xạ phải phù hợp với từng công việc bức xạ và có các nội dung chính sau đây:

- a) Quy trình tiến hành công việc bức xạ gồm các bước chuẩn bị, triển khai và kết thúc công việc;
 - b) Quy định về việc đo liều chiếu xạ cá nhân và kiểm xạ khu vực làm việc;
 - c) Quy định về việc ghi nhật ký tiến hành công việc bức xạ;
 - d) Nội quy tiến hành công việc bức xạ;
 - đ) Dự kiến sự cố có thể xảy ra và biện pháp khắc phục;
 - e) Phân công trách nhiệm cá nhân tiến hành công việc bức xạ;
 - g) Phân công trách nhiệm giám sát, phụ trách an toàn và điều hành chung.
3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 19. Báo cáo phân tích an toàn đối với cơ sở bức xạ

1. Tổ chức, cá nhân phải lập báo cáo phân tích an toàn khi đề nghị cấp giấy phép đối với công việc bức xạ quy định tại khoản 8 và khoản 9 Điều 16 Luật này, trừ cơ sở vận hành thiết bị chiếu xạ có cơ cấu tự che chắn theo thiết kế của nhà sản xuất và cơ sở vận hành máy gia tốc di động để soi chiếu kiểm tra hàng hóa.

2. Báo cáo phân tích an toàn khi đề nghị cấp giấy phép xây dựng bao gồm các nội dung chính sau:

- a) Thiết kế, chế tạo;
- b) Dự kiến kế hoạch lắp đặt, vận hành thử, nghiệm thu;

- c) Phân tích an toàn khi đưa cơ sở vào vận hành;
- d) Dự kiến kế hoạch chấm dứt hoạt động, tháo dỡ, tẩy xạ.

3. Báo cáo phân tích an toàn khi đề nghị cấp giấy phép thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động bao gồm các nội dung chính sau:

- a) Lý do thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động;
- b) Thiết kế, chế tạo;
- c) Dự kiến kế hoạch lắp đặt, vận hành thử, nghiệm thu;
- d) Phân tích an toàn khi đưa cơ sở vào vận hành;
- đ) Dự kiến kế hoạch chấm dứt hoạt động, tháo dỡ, tẩy xạ.

4. Báo cáo phân tích an toàn khi đề nghị cấp giấy phép chấm dứt hoạt động bao gồm các nội dung chính sau:

- a) Lý do chấm dứt hoạt động;
- b) Kế hoạch tháo dỡ, tẩy xạ;
- c) Kế hoạch xử lý nguồn bức xạ, chất thải phóng xạ.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 20. Báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ

1. Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân, tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải lập và gửi báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ đến cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân.

2. Báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Việc tuân thủ các điều kiện ghi trong giấy phép;
- b) Những thay đổi so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép (nếu có);
- c) Sự cố bức xạ (nếu có) và các biện pháp khắc phục.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 21. Kiểm soát chiếu xạ do công việc bức xạ gây ra theo kế hoạch

1. Kiểm soát chiếu xạ do công việc bức xạ gây ra theo kế hoạch gồm có:

a) Kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp là kiểm soát liều chiếu xạ đối với nhân viên bức xạ khi tiến hành công việc bức xạ;

b) Kiểm soát chiếu xạ y tế là kiểm soát liều chiếu xạ đối với: bệnh nhân trong chẩn đoán và điều trị; người hỗ trợ và chăm sóc bệnh nhân; người tình nguyện tham gia vào các chương trình nghiên cứu y sinh học;

c) Kiểm soát chiếu xạ công chúng là kiểm soát liều chiếu xạ do công việc bức xạ gây ra đối với những người không thuộc các đối tượng quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

2. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải áp dụng các nguyên tắc cơ bản trong kiểm soát chiếu xạ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 6 Luật này.

Điều 22. An ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân

1. Tổ chức, cá nhân được cấp phép tiến hành công việc bức xạ có liên quan đến nguồn phóng xạ có trách nhiệm:

a) Xây dựng, duy trì và tăng cường văn hóa an ninh hạt nhân tại cơ sở;

b) Xây dựng và thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ phù hợp với mức độ nguy hiểm của nguồn phóng xạ, dựa trên việc đánh giá mối đe dọa nhằm ngăn chặn việc thất lạc, mất cắp, chiếm đoạt hoặc phá hoại;

c) Duy trì việc bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ tại cơ sở cho đến khi nguồn phóng xạ đạt mức thanh lý;

d) Xem xét các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh nguồn phóng xạ từ giai đoạn lập hồ sơ đề nghị xin cấp phép tiến hành công việc bức xạ, bảo đảm các biện pháp này hỗ trợ, không gây ảnh hưởng xấu đến nhau;

đ) Thực hiện việc kiểm đếm định kỳ nguồn phóng xạ theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử, dựa trên cách tiếp cận theo cấp độ;

e) Có kế hoạch ứng phó các trường hợp mất an ninh nguồn phóng xạ, bao gồm cả thu hồi và khôi phục quyền kiểm soát thích hợp đối với các nguồn phóng xạ ngoài kiểm soát pháp quy và ứng phó các trường hợp khẩn cấp phóng xạ;

g) Thực hiện các quy định về bảo mật thông tin liên quan đến hệ thống bảo đảm an ninh, bao gồm cả an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân được cấp phép tiến hành công việc bức xạ có liên quan đến vật liệu hạt nhân có trách nhiệm:

a) Xây dựng, duy trì và tăng cường văn hóa an ninh hạt nhân tại cơ sở;

b) Thiết lập các biện pháp bảo vệ thực thể đối với vật liệu hạt nhân dựa trên việc đánh giá các mối đe dọa, sự hấp dẫn tương đối, bản chất của vật liệu hạt nhân và hậu quả có thể xảy ra trong trường hợp bị lấy trộm, mất cắp hay chiếm đoạt hoặc phá hoại;

c) Áp dụng nguyên tắc bảo vệ nhiều lớp và theo chiều sâu khi thiết kế, xây dựng các biện pháp bảo vệ thực thể đối với vật liệu hạt nhân;

d) Xây dựng và thực hiện chính sách và chương trình bảo đảm chất lượng đối với hệ thống bảo vệ thực thể;

đ) Có kế hoạch ứng phó với các tình huống mất an ninh bao gồm di dời trái phép vật liệu hạt nhân, phá hoại vật liệu hạt nhân hoặc có ý đồ thực hiện các hành vi này;

e) Thực hiện các quy định về bảo mật thông tin liên quan đến hệ thống bảo vệ thực thể, bao gồm cả an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

3. Xử lý tình huống phát hiện nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát

a) Tổ chức, cá nhân có nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân bị thất lạc, bị chiếm đoạt hoặc bị phá hoại phải báo cáo ngay cho cơ quan công an, Ủy ban nhân dân nơi gần nhất và cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân; Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức tìm kiếm, thu hồi và xử lý sự cố đối với nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân.

b) Tổ chức, cá nhân phát hiện nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân bị thất lạc, bị chiếm đoạt hoặc bị phá hoại, tổ chức, cá nhân có nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân phải báo cáo ngay cho cơ quan công an, Ủy ban nhân dân nơi gần nhất hoặc cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 23. Kiểm xạ khu vực làm việc

1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải thực hiện định kỳ và có hệ thống việc kiểm xạ khu vực làm việc, đo đạc các thông số cần thiết làm cơ sở cho việc đánh giá an toàn.

2. Máy móc, thiết bị sử dụng cho việc kiểm xạ, đo đạc phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phải được bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn định kỳ.

3. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải lập, cập nhật, bảo quản hồ sơ kiểm xạ.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 24. Tháo dỡ, tẩy xạ cơ sở bức xạ

1. Khi chấm dứt hoạt động, cơ sở bức xạ phải trình cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân phê duyệt kế hoạch tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý nguồn bức xạ, chất thải phóng xạ và tổ chức thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân tổ chức kiểm tra việc tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý nguồn bức xạ, chất thải phóng xạ và ra quyết định công nhận cơ sở bức xạ đã hết trách nhiệm bảo đảm an toàn.

3. Cơ sở bức xạ phải chịu mọi chi phí tháo dỡ và chi phí lưu giữ, xử lý chất thải phóng xạ sinh ra do quá trình tháo dỡ.

4. Việc tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý nguồn bức xạ, chất thải phóng xạ được thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 25. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm an toàn, bảo vệ chống bức xạ, bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân

1. Trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ:

a) Chịu trách nhiệm cao nhất trong công tác đảm bảo an toàn, bảo vệ chống bức xạ, bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và thực hiện các quy định của Luật này đối với việc tiến hành công việc bức xạ.

b) Hiểu biết đầy đủ về các nguyên tắc cơ bản trong an toàn, bảo vệ chống bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân.

c) Bố trí người phụ trách an toàn bức xạ; quy định trách nhiệm và quyền hạn của người phụ trách an toàn bức xạ bằng văn bản.

d) Thực hiện đầy đủ các điều kiện trong giấy phép.

đ) Xây dựng và tổ chức thực hiện nội quy hoặc các chỉ dẫn về an toàn, bảo vệ chống bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân.

e) Bảo đảm điều kiện làm việc an toàn, tổ chức huấn luyện nghiệp vụ, đào tạo an toàn, bảo vệ chống bức xạ, tổ chức khám sức khỏe định kỳ và theo dõi liều chiếu xạ đối với nhân viên bức xạ.

g) Tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra về an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân; cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết khi được yêu cầu.

h) Tổ chức kiểm xạ, kiểm soát chất thải phóng xạ, bảo đảm liều chiếu xạ không vượt quá liều giới hạn.

i) Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị và tổ chức hoạt động ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân cấp cơ sở. Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân khi có sự cố bức xạ, hạt nhân xảy ra tại cơ sở.

2. Trách nhiệm của nhân viên bức xạ:

a) Thực hiện quy định của pháp luật, tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng và các hướng dẫn về an toàn phù hợp với mỗi hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

b) Sử dụng thiết bị theo dõi liều chiếu xạ và phương tiện bảo vệ khi tiến hành công việc bức xạ, khám sức khỏe định kỳ theo chỉ dẫn của người phụ trách an toàn bức xạ; từ chối làm việc khi điều kiện bảo đảm an toàn không đầy đủ, trừ trường hợp tham gia khắc phục sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân;

c) Báo cáo ngay cho người phụ trách an toàn bức xạ khi có hiện tượng bất thường về an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ trong quá trình tiến hành công việc bức xạ;

d) Thực hiện biện pháp khắc phục sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân theo chỉ dẫn của người phụ trách an toàn bức xạ.

3. Trách nhiệm của người phụ trách an toàn bức xạ:

a) Giúp người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ thực hiện quy định tại các điểm d, đ, e, g, h và i khoản 1 Điều này;

b) Giúp người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp kỹ thuật cần thiết để tuân thủ các điều kiện về an toàn bức xạ;

c) Quản lý các hoạt động liên quan đến lưu giữ, sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân tại cơ sở trong phạm vi trách nhiệm của mình;

d) Báo cáo người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ khi phát hiện có dấu hiệu bất thường về an toàn, an ninh, khi có sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân;

đ) Lập và lưu giữ hồ sơ liên quan đến an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ.

Điều 26. Hồ sơ an toàn bức xạ

1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải lập, thường xuyên cập nhật, lưu giữ các hồ sơ sau đây:

a) Hồ sơ về nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân; các thay đổi, sửa chữa, nâng cấp thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân;

b) Hồ sơ kiểm xạ, đo đạc và hồ sơ bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn;

c) Nhật ký và hồ sơ về sự cố trong quá trình tiến hành công việc bức xạ;

d) Hồ sơ đào tạo, hồ sơ sức khỏe và hồ sơ liều chiếu xạ của nhân viên bức xạ;

đ) Kết luận thanh tra, kiểm tra và tài liệu về việc thực hiện yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải trình các hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu.

3. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ có trách nhiệm chuyển giao hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này theo quy định sau đây:

a) Hồ sơ được chuyển giao cho cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân, khi tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ chấm dứt hoạt động;

b) Hồ sơ quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân sở hữu, sử dụng mới, khi nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân sở hữu, sử dụng mới;

c) Hồ sơ quy định tại điểm c và điểm đ khoản 1 Điều này được chuyển giao cho cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân khi nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân sở hữu, sử dụng mới;

d) Hồ sơ quy định tại điểm d khoản 1 Điều này được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận nhân viên bức xạ, khi nhân viên bức xạ chuyển đi làm việc cho tổ chức, cá nhân mới.

Điều 27. Hạn chế tác hại của chiếu xạ hiện hữu đối với con người

1. Chiếu xạ hiện hữu bao gồm:

a) Chiếu xạ do nhiễm bản phóng xạ bởi các chất phóng xạ tồn dư phát sinh từ các hoạt động trong quá khứ chưa được kiểm soát hoặc phát sinh từ các sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân đã được công bố kết thúc.

b) Chiếu xạ do sử dụng hàng tiêu dùng, bao gồm lương thực, thực phẩm, nước uống và vật liệu xây dựng bị nhiễm bản phóng xạ bởi các chất phóng xạ tồn dư được nêu tại khoản a Điều này.

c) Chiếu xạ tự nhiên bởi bức xạ từ vũ trụ và các vật thể tự nhiên xung quanh.

2. Chính phủ phân công các bộ, ngành liên quan xác định địa điểm có mức chiếu xạ hiện hữu có khả năng gây hại cho con người cần có sự can thiệp của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức khảo sát, đánh giá khả năng gây hại; thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp lập kế hoạch và triển khai thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm giảm đến mức thấp nhất tác hại đối với con người.

Điều 28. Yêu cầu về đảm bảo an toàn bức xạ trong y tế

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, thuốc phóng xạ trong cơ sở y tế phải áp dụng các nguyên tắc cơ bản trong kiểm soát chiếu xạ quy định tại khoản 2 và 3 Điều 1.6 của Luật này.

2. Tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, thuốc phóng xạ trong y tế phải thực hiện các biện pháp hành chính và kỹ thuật để bảo đảm an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ, công chúng, bệnh nhân (trong đó có bệnh nhân nữ mang thai) trong điều kiện hoạt động bình thường và trong trường hợp xảy ra sự cố bức xạ.

3. Thiết bị bức xạ sử dụng trong y tế phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phải được bảo dưỡng, kiểm định định kỳ.

4. Nhân viên làm việc trực tiếp với các thiết bị bức xạ hoặc nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở hoặc chăm sóc người bệnh được điều trị bằng các đồng vị phóng xạ hoặc phải làm việc trong khu vực có chiếu xạ tiềm tàng với mức liều lớn hơn 1 mSv/năm hoặc trong khu vực có nguy cơ bị nhiễm bản phóng xạ phải được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp; có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 29. Trách nhiệm quy định chi tiết về an toàn, bảo vệ chống bức xạ

Chính phủ quy định chi tiết các nội dung sau đây:

a) Các mức giới hạn liều cho nhân viên bức xạ và công chúng; Các biện pháp kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp và kiểm soát chiếu xạ công chúng;

b) Việc thực hiện nguyên tắc bảo vệ nhiều lớp;

c) Việc thực hiện kiểm xạ khi tiến hành công việc bức xạ;

d) Việc tẩy xạ sau khi kết thúc công việc bức xạ;

đ) Việc kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ và thiết bị bức xạ; Danh mục thiết bị ghi đo bức xạ phải hiệu chuẩn, thiết bị bức xạ phải kiểm định.

e) Việc tẩy xạ sau khi kết thúc công việc bức xạ;

g) Những công việc bức xạ yêu cầu phải có người phụ trách an toàn bức xạ;

h) Chuyên môn, nghiệp vụ, yêu cầu đào tạo về an toàn bức xạ, nội dung, chương trình đào tạo an toàn bức xạ, quy trình cấp chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ đối với nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn bức xạ;

i) Điều kiện, trình tự, thủ tục công nhận chứng nhận đào tạo do tổ chức nước ngoài cấp;

i) Nội dung hồ sơ an toàn bức xạ, thời gian lưu giữ đối với từng loại hồ sơ;

k) Mức miễn trừ khai báo, cấp phép, mức thanh lý, thủ tục thẩm định, đánh giá, phê chuẩn và các biện pháp thanh lý nguồn phóng xạ, vật thể bị nhiễm bản phóng xạ;

l) Việc xác định địa điểm có mức chiếu xạ hiện hữu có khả năng gây hại cho con người cần có sự can thiệp của cơ quan có thẩm quyền;

m) Kiểm tra sức khoẻ định kỳ đối với nhân viên bức xạ;

n) Mức chỉ dẫn liều chiếu xạ đối với bệnh nhân và kiểm soát chiếu xạ y tế.

o) Tiền lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, phụ cấp nghề nghiệp, chế độ đặc thù khác đối với nhân viên bức xạ và người làm việc trong môi trường có độc hại phóng xạ.

Chương IV

AN TOÀN VÀ AN NINH CƠ SỞ HẠT NHÂN (BAO GỒM THIẾT BỊ HẠT NHÂN)

Mục 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 30. Cơ sở hạt nhân và yêu cầu về an toàn và an ninh

1. Cơ sở hạt nhân bao gồm:

a) Nhà máy điện hạt nhân;

b) Cơ sở quản lý, vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu;

c) Cơ sở làm giàu urani, chế tạo nhiên liệu hạt nhân;

d) Cơ sở lưu giữ, xử lý, chôn cất nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

2. Cơ sở hạt nhân phải bảo đảm yêu cầu về an toàn và an ninh sau đây:

a) Kiểm soát liều chiếu xạ đối với nhân viên bức xạ, công chúng; kiểm soát lượng phát thải phóng xạ ra môi trường không vượt quá giới hạn quy định;

b) Ngăn ngừa sự cố; giảm thiểu hậu quả đối với con người, môi trường và xã hội trong trường hợp xảy ra sự cố;

c) Bảo đảm an toàn và an ninh hạt nhân trong xây dựng, vận hành và chấm dứt hoạt động thiết bị hạt nhân, cơ sở hạt nhân; trong sử dụng, lưu giữ và vận chuyển nhiên liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân và chất thải phóng xạ;

d) Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đối phó với nguy cơ thất lạc, hành vi đánh cắp, chiếm đoạt, phá hoại, chuyển giao hoặc sử dụng bất hợp pháp vật liệu

hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân; hành vi tiếp cận bất hợp pháp hoặc phá hoại cơ sở hạt nhân.

3. Chính phủ quy định chi tiết về:

a) Trách nhiệm của các bộ, cơ quan có liên quan tới an toàn và an ninh đối với cơ sở hạt nhân;

b) Yêu cầu an toàn hạt nhân đối với địa điểm, thiết kế, xây dựng, vận hành và chấm dứt hoạt động thiết bị hạt nhân, cơ sở hạt nhân;

c) Yêu cầu về an ninh hạt nhân đối với vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân và cơ sở hạt nhân.

Điều 31. Trách nhiệm của cơ sở hạt nhân

1. Chịu trách nhiệm chính về bảo đảm an toàn và an ninh.

2. Bảo đảm nguồn nhân lực đủ trình độ và kỹ năng cần thiết nhằm quản lý an toàn và an ninh liên quan đến thiết bị hạt nhân, vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, chất thải phóng xạ.

3. Xây dựng và tổ chức thực hiện: kế hoạch bảo đảm an ninh, kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở, chương trình bảo đảm chất lượng cho từng giai đoạn trong suốt vòng đời của cơ sở hạt nhân.

4. Xây dựng và duy trì văn hóa an toàn, văn hóa an ninh.

5. Áp dụng ngay biện pháp cần thiết để tìm kiếm, thu hồi thiết bị hạt nhân, vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân bị chiếm đoạt, chuyển giao hoặc sử dụng bất hợp pháp, đồng thời báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân, cơ quan công an nơi gần nhất và cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan để tổ chức tìm kiếm, thu hồi; chịu toàn bộ chi phí tìm kiếm và xử lý nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân bị thất lạc, bị chiếm đoạt, bị bỏ rơi, bị chuyển giao bất hợp pháp.

6. Tiến hành quan trắc phóng xạ môi trường xung quanh cơ sở hạt nhân, báo cáo cho cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân kết quả quan trắc định kỳ theo quy định và ngay khi phát hiện kết quả bất thường.

7. Lập và gửi báo cáo thực trạng an toàn hằng năm, báo cáo tổng thể mười năm, hoặc báo cáo theo yêu cầu tới cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân.

8. Thực hiện đầy đủ các quy định của Luật này, quy định khác của pháp luật có liên quan và các điều kiện của giấy phép.

Điều 32. Thiết kế lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân

1. Thiết kế lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau đây:

a) Tuân thủ nguyên tắc bảo vệ nhiều lớp;

- b) Sử dụng công nghệ đã được kiểm chứng qua kinh nghiệm vận hành;
- c) Bảo đảm vận hành ổn định, tin cậy trong các giới hạn và điều kiện vận hành trong toàn bộ vòng đời của nhà máy; có tính tới yếu tố con người và tương tác giữa người và máy;
- d) Tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thì có thể áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nước ngoài, quốc tế nhưng phải bảo đảm tính đồng bộ, tính khả thi khi áp dụng, phù hợp với các tiêu chuẩn an toàn của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA)

2. Chính phủ quy định chi tiết về yêu cầu đối với thiết kế lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân trong các giai đoạn phê duyệt địa điểm, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, cấp phép xây dựng, vận hành thử và vận hành .

Mục 2

TỔ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN, NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN

Điều 33. Địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân

1. Địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau đây:
 - a) Bảo đảm an toàn cho dân cư trên địa bàn;
 - b) Bảo đảm an toàn cho hoạt động của nhà máy điện hạt nhân có tính tới các yếu tố địa chất, khí tượng, thủy văn, thiên tai, giao thông và các yếu tố khác;
 - c) Bảo đảm an ninh;
 - d) Giảm thiểu hậu quả khi xảy ra sự cố.
2. Yêu cầu đối với đánh giá địa điểm:
 - a) Đánh giá các yếu tố tự nhiên và nhân tạo có khả năng tác động từ bên ngoài tới an toàn của nhà máy điện hạt nhân;
 - b) Đánh giá các đặc điểm của địa điểm và môi trường liên quan tới phát tán phóng xạ từ nhà máy điện hạt nhân có thể gây hại cho con người và môi trường;
 - c) Đánh giá mật độ, phân bố dân cư và các đặc điểm của khu vực liên quan tới khả năng thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố.
3. Thiết kế sơ bộ được sử dụng trong giai đoạn phê duyệt địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân. Thiết kế sơ bộ phải bảo đảm đủ thông tin cần thiết để đánh giá tính phù hợp và an toàn của địa điểm xây dựng.
4. Địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân phải được phê duyệt trước khi xin cấp giấy phép xây dựng.

5. Chính phủ quy định chi tiết về quy định đối với việc khảo sát, đánh giá địa điểm, thành phần hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục phê duyệt địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân.

Điều 34. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân

1. Dự án đầu tư xây dựng tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân phải được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Thiết kế cơ sở được lập trong Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng, đồng thời phải bảo đảm đủ chi tiết để đánh giá sự phù hợp của công nghệ được lựa chọn và tính khả thi của các giải pháp thiết kế về an toàn và an ninh hạt nhân.

3. Chính phủ quy định chi tiết nội dung liên quan đến an toàn, an ninh hạt nhân trong Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhà máy điện hạt nhân.

Điều 35. Xây dựng tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân

1. Chủ đầu tư phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân.

2. Thiết kế kỹ thuật được sử dụng trong giai đoạn cấp phép xây dựng. Thiết kế kỹ thuật phải dựa trên kết quả đánh giá địa điểm thực tế và các tiêu chí thiết kế xác định, đảm bảo công trình được xây dựng phù hợp với yêu cầu an toàn, đáp ứng điều kiện vận hành của tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân.

3. Chủ đầu tư dự án xây dựng tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực đáp ứng các yêu cầu cấp phép trong suốt quá trình thi công xây dựng;

b) Có Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

c) Thiết kế của tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân đáp ứng các yêu cầu liên quan đến an toàn, an ninh và bảo vệ thực thể;

d) Có chương trình bảo đảm chất lượng đáp ứng các yêu cầu theo quy định

đ) Có hệ thống quản lý hiệu quả, đáp ứng các yêu cầu theo quy định;

e) Có kế hoạch chấm dứt hoạt động, bao gồm cả phương án quản lý chất thải phóng xạ và các cơ chế tài chính liên quan đáp ứng các yêu cầu theo quy định;

g) Quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Trong quá trình thi công xây dựng, trong trường hợp có thay đổi so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng, chủ đầu tư phải báo cáo cơ quan an toàn bức xạ hạt nhân.

5. Chính phủ quy định chi tiết về thành phần hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp giấy phép xây dựng tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân.

Điều 36. Vận hành thử tổ máy điện hạt nhân

1. Cơ sở hạt nhân phải lập chương trình vận hành thử.

2. Trước khi nạp nhiên liệu vào lò phản ứng phải có giấy phép vận hành thử.

3. Việc vận hành thử phải tuân thủ chương trình vận hành thử đã được phê duyệt, trong trường hợp có sự thay đổi phải được sự chấp thuận của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân.

4. Sau khi hoàn thành việc vận hành thử, cơ sở hạt nhân phải lập báo cáo vận hành thử, giải trình rõ các thay đổi về chỉ tiêu kỹ thuật, điều kiện và giới hạn vận hành so với thiết kế khi xin cấp giấy phép xây dựng, gửi cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân.

5. Chính phủ quy định chi tiết về thành phần hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp giấy phép vận hành thử.

Điều 37. Vận hành tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân

1. Cơ sở hạt nhân phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép vận hành tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân.

2. Cơ sở hạt nhân phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực đáp ứng các yêu cầu vận hành an toàn;

b) Bảo đảm lượng phát thải phóng xạ phát sinh từ hoạt động của nhà máy không vượt quá giới hạn quy định.

c) Có chương trình bảo đảm chất lượng đáp ứng các yêu cầu theo quy định

d) Có hệ thống quản lý hiệu quả, đáp ứng các yêu cầu theo quy định;

đ) Có kế hoạch chấm dứt hoạt động, bao gồm cả phương án quản lý chất thải phóng xạ và các cơ chế tài chính liên quan đáp ứng các yêu cầu theo quy định;

e) Quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Chính phủ quy định chi tiết về thành phần hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp giấy phép vận hành tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân.

Điều 38. Chấm dứt hoạt động tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân

1. Chấm dứt hoạt động tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân là việc thực hiện các biện pháp kỹ thuật và hành chính nhằm đưa tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân ra khỏi phạm vi quản lý của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân.

2. Kế hoạch chấm dứt hoạt động phải được xem xét từ giai đoạn thiết kế và được rà soát, cập nhật định kỳ theo quy định hoặc khi có sự thay đổi so với các giai đoạn trước đó.

3. Kế hoạch chấm dứt hoạt động phải được phê duyệt bởi cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân, mọi sự thay đổi so với kế hoạch đã được phê duyệt phải được sự chấp thuận của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân.

4. Cơ sở hạt nhân phải đảm bảo đầy đủ nguồn tài chính cho các chi phí liên quan đến việc chấm dứt hoạt động, bao gồm cả việc quản lý chất thải phát sinh.

5. Tổ máy điện hạt nhân, cơ sở hạt nhân chỉ ngừng chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân khi chứng minh đã đạt được trạng thái cuối cùng trong kế hoạch chấm dứt hoạt động được phê duyệt và đã đáp ứng các yêu cầu theo quy định.

6. Chính phủ quy định cụ thể về trách nhiệm của các bên liên quan, thành phần hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp phép chấm dứt hoạt động.

Điều 39. Giám sát an toàn

Cơ quan an toàn bức xạ hạt nhân tổ chức hoạt động giám sát an toàn tại các giai đoạn khảo sát địa điểm, thiết kế, xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân.

Mục 3

LÒ PHẢN ỨNG HẠT NHÂN NGHIÊN CỨU

Điều 40. Địa điểm xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu

1. Địa điểm xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại các điểm a, b, d và đ khoản 1 Điều 33 Luật này.

2. Yêu cầu đối với đánh giá địa điểm tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật này.

3. Thiết kế sơ bộ lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu trong giai đoạn này phải bảo đảm đủ thông tin cần thiết để đánh giá tính phù hợp và an toàn của địa điểm xây dựng.

4. Địa điểm phải được phê duyệt trước hoặc đồng thời với việc xin cấp giấy phép xây dựng.

5. Chính phủ quy định chi tiết về các quy định đối với đánh giá, khảo sát địa điểm, thành phần hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục phê duyệt địa điểm.

Điều 41. Xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu

1. Chủ đầu tư phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

2. Thiết kế lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu trong giai đoạn này được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật này.

3. Chủ đầu tư xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực đáp ứng các yêu cầu cấp phép liên quan trong suốt quá trình thi công xây dựng;

b) Thiết kế của lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu đáp ứng các yêu cầu được quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

d) Có chương trình bảo đảm chất lượng đáp ứng các yêu cầu theo quy định

đ) Có hệ thống quản lý hiệu quả, đáp ứng các yêu cầu theo quy định;

e) Có kế hoạch chấm dứt hoạt động, bao gồm cả phương án quản lý chất thải phóng xạ và các cơ chế tài chính liên quan đáp ứng các yêu cầu theo quy định;

g) Quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Trong quá trình thi công xây dựng, khi có thay đổi so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng, chủ đầu tư phải báo cáo cơ quan an toàn bức xạ hạt nhân.

Điều 42. Vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu

1. Việc vận hành thử lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu phải tuân thủ các quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 36 Luật này.

2. Cơ sở hạt nhân phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

3. Việc vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu được phải tuân thủ các quy trình vận hành, giới hạn và điều kiện vận hành đã được phê duyệt.

3. Trong trường hợp dừng lò dài hạn, cơ sở hạt nhân phải xây dựng chương trình bảo trì kỹ thuật bao gồm các biện pháp kỹ thuật và hành chính nhằm bảo đảm an toàn và an ninh hạt nhân trong suốt thời gian dừng lò dài hạn.

4. Việc chấm dứt hoạt động đối với lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu được thực hiện theo quy định tại Điều 38 Luật này.

4. Chính phủ quy định chi tiết về thành phần hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp giấy phép vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu; nội dung chương trình bảo trì kỹ thuật trong trường hợp dừng lò dài hạn.

Chương V

THĂM DÒ, KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN PHÓNG XẠ

Điều 43. Trách nhiệm của cơ sở thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ

1. Cơ sở thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ là cơ sở tiến hành một hoặc một số công việc sau đây:

a) Thăm dò, khai thác và chế biến quặng urani, thori;

b) Khai thác, chế biến khoáng sản khác mà sản phẩm phụ hoặc chất thải sau chế biến có chứa các nhân phóng xạ nằm trong chuỗi phân rã phóng xạ tự nhiên của urani và thori với tổng hoạt độ hoặc nồng độ hoạt độ đòi hỏi phải áp dụng các biện pháp bảo vệ bức xạ theo quy định của pháp luật về an toàn bức xạ và hạt nhân.

2. Cơ sở thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ phải lập báo cáo đánh giá an toàn quy định tại Điều 18 của Luật này trình cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân thẩm định.

3. Cung cấp thông tin liên quan đến công tác bảo vệ bức xạ khi có yêu cầu của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân.

4. Chính phủ quy định chi tiết nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá an toàn.

Điều 44. Trách nhiệm của cơ sở thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ trong việc phục hồi môi trường

1. Thực hiện việc phục hồi môi trường sau khi kết thúc từng giai đoạn hoặc toàn bộ hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến bảo đảm an toàn bức xạ theo quy định của Luật này.

2. Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép về kết quả thực hiện các biện pháp quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương VI

CHẤT THẢI PHÓNG XẠ, NGUỒN PHÓNG XẠ ĐÃ QUA SỬ DỤNG VÀ NHIÊN LIỆU HẠT NHÂN ĐÃ QUA SỬ DỤNG

Điều 45. Nguyên tắc quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng

1. Quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng là một hoặc nhiều hoặc chuỗi hoạt động thu gom, tiền xử lý, xử lý, điều kiện hóa, lưu giữ và chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng. Quản lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng là chuỗi hoạt động xử lý, lưu giữ hoặc chôn cất nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

2. Hoạt động quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

a) Bảo vệ con người và môi trường khỏi các nguy hại phóng xạ, các nguy hại khác và không tạo gánh nặng cho thế hệ tương lai.

b) Giảm thiểu phát sinh chất thải phóng xạ ở mức thấp nhất có thể.

c) Tính đến các nguy hại về sinh học, hóa học và các nguy hại khác có thể đi kèm với việc quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

d) Có biện pháp kiểm soát tới hạn và tản nhiệt dư sinh ra trong quá trình quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;

đ) Thực hiện các biện pháp bảo vệ đối với việc quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn và hướng dẫn được quốc tế, IAEA công nhận.

e) Bảo đảm nguồn lực tài chính về quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

Điều 46. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân phát sinh chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu đã qua sử dụng

1. Khai báo với cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân về chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng phát sinh trong quá trình tiến hành công việc bức xạ.

2. Có phương án quản lý, phân loại và xử lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng; xử lý, lưu giữ nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng trong điều kiện bảo đảm an toàn, an ninh.

3. Bảo đảm chi phí cho việc quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

4. Trường hợp chuyên giao chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, tổ chức, cá nhân phải tuân thủ các

quy định về chuyển giao chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

5. Chính phủ quy định chi tiết về chuyển giao chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

Điều 47. Trách nhiệm của cơ sở quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng

1. Đề nghị cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia cấp giấy phép xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

2. Có phương án bảo đảm tài chính cho hoạt động và việc chấm dứt hoạt động của cơ sở.

3. Bảo đảm an toàn và an ninh trong toàn bộ vòng đời hoạt động của cơ sở.

4. Tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia khi lựa chọn địa điểm xây dựng cơ sở quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

5. Chính phủ quy định chi tiết các nội dung sau đây:

a) Phân loại, xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;

b) Quy hoạch lựa chọn địa điểm xây dựng cơ sở quốc gia quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

c) Tổ chức và hoạt động của cơ sở quốc gia quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

d) Cơ chế tài chính cho hoạt động vận hành và chấm dứt hoạt động của cơ sở quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

Điều 48. Xuất khẩu chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng

1. Việc xuất khẩu chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng phải được cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân cấp phép.

2. Điều kiện để có thể làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép xuất khẩu chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng:

a) Quốc gia nhập khẩu đã được thông báo về việc chuyển giao chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và đã đồng ý tiếp nhận;

b) Việc vận chuyển chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng tuân thủ các cam kết quốc tế tại tất cả các quốc gia mà các vật liệu đó quá cảnh;

c) Quốc gia nhập khẩu có hạ tầng kỹ thuật và pháp luật cần thiết để quản lý an toàn, an ninh chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng phù hợp với các tiêu chuẩn được quốc tế công nhận và các hướng dẫn của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA).

Điều 49. Lưu giữ và thanh lý vật thể bị nhiễm bản phóng xạ và thanh lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng

1. Vật thể bị nhiễm bản phóng xạ là vật thể có chất phóng xạ bám trên bề mặt hoặc trong thành phần của nó.

2. Tổ chức, cá nhân có vật thể bị nhiễm bản phóng xạ có trách nhiệm sau đây:

a) Quản lý vật thể bị nhiễm bản phóng xạ như quy định đối với chất thải phóng xạ hoặc chuyển giao quản lý vật thể bị nhiễm bản phóng xạ cho cơ sở đã được cấp phép quản lý chất thải phóng xạ.

b) Đề nghị cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân cho phép thanh lý vật thể bị nhiễm bản phóng xạ khi mức nhiễm bản phóng xạ thấp hơn hoặc bằng mức thanh lý. Khi được phép thanh lý, vật thể bị nhiễm bản phóng xạ được quản lý như chất thải không phóng xạ.

3. Tổ chức, cá nhân có nguồn phóng xạ đề nghị cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân cho phép thanh lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng có tổng hoạt độ nhỏ hơn hoặc bằng mức thanh lý. Khi được phép thanh lý, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng được quản lý như chất thải không phóng xạ.

4. Chính phủ quy định trình tự, thủ tục và quy trình thanh lý vật thể nhiễm bản phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

**Chương VII
THANH SÁT HẠT NHÂN**

Điều 50. Hoạt động thanh sát hạt nhân

1. Thanh sát hạt nhân là việc kiểm soát sử dụng vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu và thiết bị sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân và hoạt động khác có liên quan nhằm ngăn chặn phổ biến vũ khí hạt nhân, vận chuyển và sử dụng bất hợp pháp vật liệu hạt nhân, vật liệu và thiết bị trong chu trình nhiên liệu hạt nhân.

2. Thanh sát hạt nhân do Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) và cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân thực hiện nhằm xác minh việc tuân thủ các điều ước quốc tế về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân mà Việt Nam là thành viên.

3. Tổ chức, cá nhân chịu thanh sát hạt nhân bao gồm:

a) Tổ chức, cá nhân quản lý cơ sở hạt nhân, lưu giữ và sử dụng vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn và vật liệu phi hạt nhân, thiết bị được đặc biệt thiết kế và chế tạo để sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân.

b) Tổ chức, cá nhân thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu và thiết bị được đặc biệt thiết kế và chế tạo để sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân.

c) Tổ chức, cá nhân tiến hành và có ý định tiến hành các hoạt động nghiên cứu, triển khai liên quan đến chu trình nhiên liệu hạt nhân, bao gồm cả các hoạt động không sử dụng vật liệu hạt nhân.

4. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân là đầu mối quốc gia về hoạt động thanh sát hạt nhân theo điều ước quốc tế về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân mà Việt Nam là thành viên, có trách nhiệm:

a) Xác minh thông tin đã khai báo của tổ chức, cá nhân chịu thanh sát hạt nhân và kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân và điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên.

b) Xây dựng và quản lý hệ thống quốc gia về kế toán và kiểm soát vật liệu hạt nhân, bao gồm dữ liệu về thanh sát hạt nhân;

c) Tiếp nhận đề cử, làm thủ tục chấp thuận và cấp thị thực cho thanh sát viên quốc tế.

5. Hoạt động thanh sát hạt nhân phải bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và được tiến hành thường xuyên, liên tục, chặt chẽ, không gây cản trở đến hoạt động bình thường của các tổ chức, cá nhân.

6. Chính phủ quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành trong hoạt động thanh sát hạt nhân.

Điều 51. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chịu thanh sát hạt nhân

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 50 của Luật này có trách nhiệm:

a) Tuân thủ các quy định của pháp luật về thanh sát hạt nhân, luật pháp liên quan và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

b) Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ thực thể và các biện pháp an ninh liên quan đến vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân;

c) Báo cáo ngay cho cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân trong trường hợp phát hiện mất mát, di dời vật liệu hạt nhân.

2. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại điểm b khoản 3 Điều 50 của Luật này phải thực hiện báo cáo, khai báo cho cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân thông tin về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu có liên quan.

3. Tổ chức, cá nhân quy định tại điểm c khoản 3 Điều 50 của Luật này phải khai báo thông tin và các dữ liệu cần thiết cho cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân để thực hiện các nghĩa vụ theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

4. Tổ chức, cá nhân chịu thanh sát hạt nhân phải chịu sự kiểm tra, thanh tra của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân; cho phép đại diện có thẩm quyền của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân và thanh sát viên quốc tế tiến hành hoạt động thanh sát hạt nhân và thực hiện các phép đo cần thiết để kiểm chứng hoạt động hạt nhân của cơ sở theo quy định của pháp luật và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

Điều 52. Thanh sát viên quốc tế

1. Thanh sát viên quốc tế do Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) đề cử để thực hiện hoạt động thanh sát quốc tế tại Việt Nam và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, chấp thuận. Thanh sát viên quốc tế đã được chấp thuận sẽ được cấp thị thực xuất nhập cảnh có giá trị nhiều lần trong ít nhất một năm.

2. Thanh sát viên quốc tế được phép tới các địa điểm và cơ sở theo quy định của điều ước quốc tế về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân mà Việt Nam là thành viên để thực hiện thanh sát hạt nhân.

3. Trong thời gian thực hiện thanh sát tại Việt Nam, thanh sát viên quốc tế phải tuân thủ pháp luật và được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên.

Chương VIII

VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU PHÓNG XẠ

Điều 53. Đóng gói các kiện hàng vật liệu phóng xạ để vận chuyển

1. Vật liệu phóng xạ phải được đóng gói trong các kiện hàng phóng xạ trước khi vận chuyển, bảo đảm an toàn trong quá trình vận chuyển.

2. Kiện hàng phóng xạ được thiết kế, chế tạo, thử nghiệm bảo đảm an toàn tương xứng với mức độ nguy hiểm của vật liệu phóng xạ và phải được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép sử dụng.

3. Kiện hàng phóng xạ chỉ được dùng để chứa vật liệu phóng xạ và các tài liệu, vật phụ trợ cần thiết liên quan đến vật liệu phóng xạ được vận chuyển.

4. Việc đóng gói vật liệu phóng xạ để vận chuyển được thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

Điều 54. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong vận chuyển vật liệu phóng xạ

1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân gửi hàng:

a) Xin cấp giấy phép vận chuyển vật liệu phóng xạ;

b) Đóng gói vận chuyển vật liệu phóng xạ theo quy định tại Điều 61 của Luật này;

c) Thông báo cho tổ chức, cá nhân vận chuyển những yêu cầu về an toàn, an ninh và cung cấp những tài liệu liên quan đến hàng vận chuyển;

d) Phối hợp với tổ chức, cá nhân vận chuyển hướng dẫn nhân viên vận chuyển thực hiện quy định của giấy phép vận chuyển và hợp đồng vận chuyển;

đ) Lưu giữ hồ sơ về việc gửi hàng.

2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân vận chuyển:

a) Kiểm tra điều kiện an toàn của hàng gửi theo quy định;

b) Tuân thủ các quy định của giấy phép vận chuyển và hợp đồng vận chuyển; chỉ chấp nhận vận chuyển khi hàng gửi có đầy đủ thủ tục, hồ sơ hợp lệ, đóng gói bảo đảm an toàn trong vận chuyển;

c) Phối hợp với tổ chức, cá nhân gửi hàng hướng dẫn nhân viên vận chuyển thực hiện quy định của giấy phép vận chuyển và hợp đồng vận chuyển;

d) Báo cáo ngay với cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân khi kiện hàng phóng xạ không có người nhận.

3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nhận hàng:

a) Phối hợp với tổ chức, cá nhân gửi hàng, tổ chức, cá nhân vận chuyển tiếp nhận an toàn, đúng hạn, nhanh chóng giải phóng kiện hàng phóng xạ ra khỏi nơi nhận hàng;

b) Tham gia khắc phục hậu quả cùng với tổ chức, cá nhân liên quan khi sự cố xảy ra;

c) Báo cáo ngay cho tổ chức, cá nhân gửi hàng và cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân khi phát hiện hàng hoá nhận được không đúng với hợp đồng vận chuyển về chủng loại, số lượng, kiện hàng phóng xạ có dấu hiệu bị hư hỏng, bị tháo dỡ, bị rò rỉ phóng xạ.

4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân lưu giữ kiện hàng phóng xạ tại kho trung chuyển:

a) Phối hợp với tổ chức, cá nhân vận chuyển, tổ chức, cá nhân nhận hàng tiếp nhận an toàn, nhanh chóng giải phóng các kiện hàng phóng xạ ra khỏi nơi nhận hàng;

b) Tham gia khắc phục hậu quả cùng với các bên liên quan khi sự cố xảy ra;

c) Báo cáo ngay với cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân khi phát hiện các kiện hàng phóng xạ có dấu hiệu bị hư hỏng, bị tháo dỡ, bị rò rỉ phóng xạ; kiện hàng phóng xạ không có người nhận.

5. Tổ chức, cá nhân vận tải không được từ chối vận chuyển vật liệu phóng xạ đã được đóng gói theo quy định tại Điều 53 Luật này và đã đủ điều kiện được vận chuyển theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức, cá nhân liên quan đến việc vận chuyển phải thực hiện kế hoạch bảo đảm an toàn, an ninh và ứng phó sự cố quy định tại Điều 55` Luật này.

Điều 55. Kế hoạch bảo đảm an toàn, an ninh và kế hoạch ứng phó sự cố khi vận chuyển vật liệu phóng xạ

1. Tổ chức, cá nhân khi vận chuyển vật liệu phóng xạ phải lập và thực hiện kế hoạch bảo đảm an toàn, an ninh đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Có phương án bảo vệ an toàn cho người trực tiếp tham gia vận chuyển và những người có liên quan khác; kiểm tra sự nhiễm bẩn phóng xạ của kiện hàng, khu vực chuẩn bị kiện hàng phóng xạ, khu vực kho và các phương tiện vận chuyển; lập và lưu giữ hồ sơ kiểm tra;

b) Nhân viên tham gia vào quá trình vận chuyển phải được đào tạo, cập nhật kiến thức về an toàn bức xạ, có hiểu biết về quy tắc phòng cháy, chữa cháy và quy định về vận chuyển an toàn vật liệu phóng xạ;

c) Xây dựng, kiểm soát lộ trình vận chuyển; phòng ngừa việc thất lạc vật liệu phóng xạ, việc chiếm đoạt, phá hoại vật liệu phóng xạ.

2. Tổ chức, cá nhân khi vận chuyển vật liệu phóng xạ phải lập kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở đáp ứng những yêu cầu sau đây:

a) Quy định cụ thể nhiệm vụ của các bộ phận, cá nhân khi có sự cố xảy ra;

b) Thông báo khẩn cấp cho các cơ quan có thẩm quyền về sự cố;

c) Có biện pháp và phương tiện kỹ thuật cần thiết ứng phó sự cố;

d) Cảnh báo cho dân chúng xung quanh nơi xảy ra sự cố;

đ) Khoanh vùng cách ly, ngăn chặn tiếp cận, khắc phục việc nhiễm bẩn phóng xạ;

e) Cấp cứu nạn nhân.

3. Kế hoạch ứng phó sự cố trong vận chuyển chất phóng xạ, chất thải phóng xạ có mức độ nguy hiểm trên trung bình và vận chuyển vật liệu hạt nhân phải được diễn tập và được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép thẩm định.

4. Chính phủ quy định việc thi hành Điều này.

Điều 56. Kiểm soát an toàn đối với vận chuyển quá cảnh vật liệu phóng xạ và hoạt động của tàu biển, phương tiện khác có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân

1. Việc vận chuyển vật liệu phóng xạ quá cảnh lãnh thổ Việt Nam (trừ các nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm trung bình, dưới trung bình theo quy định của Chính phủ), hoạt động của tàu biển, phương tiện khác có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân trên lãnh thổ Việt Nam phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép và phải chịu sự giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều này.

Chương IX

**KIỂM SOÁT XUẤT NHẬP KHẨU VẬT LIỆU PHÓNG XẠ,
THIẾT BỊ HẠT NHÂN**

Điều 57. Kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân

1. Việc nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân được thực hiện theo quy định sau đây:

a) Vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân chỉ được nhập khẩu, xuất khẩu khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép;

b) Vật liệu phóng xạ phải được đóng gói trong kiện hàng theo quy định tại Điều 61 của Luật này;

2. Cơ quan hải quan phải ưu tiên làm thủ tục thông quan vật liệu phóng xạ đáp ứng đầy đủ quy định tại khoản 1 Điều này; nếu vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả xảy ra mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả xảy ra mà bị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền buộc phải khắc phục trước khi thông quan hoặc tái xuất hoặc tịch thu.

4. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả xảy ra mà bị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền buộc phải khắc phục trước khi thông quan.

5. Chính phủ quy định cụ thể cơ chế phối hợp giữa cơ quan hải quan, cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân, các cơ quan liên quan trong việc kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân tại cửa khẩu.

Điều 58. Kiểm soát nhập khẩu hàng hoá tiêu dùng đã chiếu xạ hoặc chứa chất phóng xạ

1. Hàng hoá tiêu dùng đã chiếu xạ không có trong danh mục được phép nhập khẩu hoặc có trong danh mục được phép nhập khẩu nhưng đã chiếu xạ hoặc chứa chất phóng xạ quá mức quy định thì không được phép nhập khẩu.

2. Hàng hoá tiêu dùng đã chiếu xạ hoặc chứa chất phóng xạ được phép nhập khẩu phải ghi rõ trên nhãn.

3. Bộ Y tế quy định danh mục sản phẩm tiêu dùng đã chiếu xạ hoặc chứa chất phóng xạ được phép nhập khẩu và mức chiếu xạ đối với hàng hoá tiêu dùng trên cơ sở kết quả thẩm định an toàn của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân.

Điều 59. Kiểm soát hàng hoá nhập khẩu nghi ngờ chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ

1. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân phối hợp với cơ quan hải quan triển khai các biện pháp cần thiết để phát hiện, kiểm tra hàng hoá nhập khẩu nghi ngờ chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ.

2. Khi phát hiện hàng hoá nhập khẩu chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ, cơ quan hải quan dừng làm thủ tục thông quan, thông báo cho chủ hàng để xử lý bằng các biện pháp sau đây:

a) Áp dụng ngay các biện pháp bảo đảm an toàn cần thiết nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tác hại đối với con người, môi trường;

b) Áp dụng các biện pháp loại bỏ chất phóng xạ, tẩy xạ hàng hoá chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ, trừ trường hợp tái xuất ngay.

3. Cơ quan hải quan phối hợp với cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân kiểm soát việc thực hiện các biện pháp quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Sau khi áp dụng các biện pháp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này mà hàng hoá đủ điều kiện nhập khẩu thì tiếp tục cho làm thủ tục thông quan, trường hợp không đủ điều kiện thì buộc tái xuất.

5. Chủ hàng có trách nhiệm khắc phục mọi hậu quả do hàng hoá nhập khẩu chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ gây ra tại bến cảng.

Chương X

ỨNG PHÓ SỰ CỐ BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN

Điều 60. Sự cố bức xạ và hạt nhân

1. Sự cố bức xạ và hạt nhân (sau đây gọi tắt là sự cố) là tình trạng mất an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và mất an ninh đối với nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân.

4. Chính phủ quy định cụ thể việc xác định mức sự cố và việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng khi xảy ra sự cố.

Điều 61. Kế hoạch ứng phó sự cố

1. Kế hoạch ứng phó sự cố gồm có kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở, kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh và kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia.

2. Kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở:

a) Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ xây dựng triển khai kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở. Cơ quan cấp giấy phép có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở.

b) Nội dung chính kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở bao gồm dự kiến các tình huống sự cố có thể xảy ra; phương án huy động nhân lực, phương tiện hạn chế hậu quả, cô lập khu vực nguy hiểm và kiểm soát an toàn, an ninh; tổ chức diễn tập ứng phó sự cố định kỳ.

c) Kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở áp dụng khi sự cố xảy ra đối với công việc bức xạ của cơ sở.

d) Chính phủ quy định việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở.

3. Kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh.

b) Nội dung chính kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh bao gồm tổ chức bộ máy, dự kiến các tình huống sự cố có thể xảy ra; phương án huy động nhân lực, phương tiện thực hiện các biện pháp ứng phó, hạn chế hậu quả, cô lập khu vực nguy hiểm và kiểm soát an toàn, an ninh; tổ chức diễn tập ứng phó sự cố định kỳ.

c) Kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh áp dụng khi sự cố xảy ra đối với địa phương hoặc trong trường hợp sự cố vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở, phạm vi cơ sở.

d) Chính phủ quy định việc phê duyệt, cập nhật và bổ sung kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh.⁶

4. Kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia:

a) Chính phủ quy định việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia⁷. Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia tổ chức thực hiện, chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia.

⁶ Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh lần đầu. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cập nhật, bổ sung kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

⁷ Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Nội dung chính kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia bao gồm tổ chức bộ máy, dự kiến các tình huống sự cố có thể xảy ra, các phương án ứng phó sự cố, phương án huy động nguồn lực ứng phó, tổ chức diễn tập ứng phó sự cố.

c) Kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia được áp dụng khi sự cố xảy ra ở cấp độ quốc gia hoặc trong trường hợp sự cố vượt quá khả năng ứng phó của cấp tỉnh, vượt quá phạm vi cấp tỉnh.

5. Chính phủ quy định chi tiết yêu cầu đối với công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố trong kế hoạch ứng phó sự cố các cấp và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan khi sự cố xảy ra.⁸

Điều 62. Ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân khi có tình trạng khẩn cấp

⁸ Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân chính:

1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ có trách nhiệm:

a) Xác định vị trí xảy ra sự cố, xác định sơ bộ nguyên nhân, tính chất và khả năng diễn biến sự cố để triển khai kế hoạch ứng phó sự cố được phê duyệt;

b) Thông báo ngay cho cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp, Ủy ban nhân dân hoặc cơ quan công an nơi xảy ra sự cố hoặc cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân về địa điểm xảy ra sự cố; đánh giá sơ bộ nguyên nhân xảy ra sự cố và ảnh hưởng đối với con người, môi trường, xã hội;

c) Cung cấp thông tin, tài liệu, tạo mọi điều kiện hỗ trợ cần thiết cho việc khắc phục và điều tra nguyên nhân xảy ra sự cố.

d) Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu, lưu giữ nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân phải chịu toàn bộ chi phí tìm kiếm và xử lý, thu hồi nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân bị thất lạc, bị chiếm đoạt, bị bỏ rơi, bị chuyển giao bất hợp pháp; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Bộ, ngành chủ quản, tổ chức cấp trên trực tiếp của tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ triển khai kế hoạch ứng phó sự cố.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện, chỉ đạo các cơ quan liên quan trên địa bàn thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh khi xảy ra sự cố;

b) Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở khi xảy ra sự cố; kịp thời hỗ trợ trong trường hợp sự cố xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của cấp cơ sở;

c) Kịp thời báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ về sự cố xảy ra trên địa bàn;

d) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương về sự cố xảy ra trên địa bàn.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân thực hiện các biện pháp hỗ trợ, huy động nhân lực, phương tiện khắc phục sự cố;

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh;

c) Xác định nguyên nhân xảy ra sự cố và mức sự cố theo quy định; báo cáo Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia và phối hợp thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia; thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với sự cố cấp quốc gia;

d) Thông báo về sự cố và đề nghị trợ giúp theo quy định của điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên trong trường hợp sự cố không gây ảnh hưởng qua biên giới quốc gia.

Trong trường hợp xảy ra tình huống đặc biệt nghiêm trọng, gây thảm họa lớn, việc ban bố tình trạng khẩn cấp và chỉ đạo ứng phó sự cố được thực hiện theo pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

Chương XI

BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI BỨC XẠ, THIẾT HẠI HẠT NHÂN

Điều 63. Bồi thường thiệt hại bức xạ

1. Thiệt hại bức xạ là tổn thất đối với con người, tài sản, môi trường do sự cố bức xạ gây ra, bao gồm cả chi phí cho khắc phục hậu quả.

2. Trách nhiệm bồi thường, mức bồi thường được xác định theo quy định của pháp luật về dân sự.

3. Thời hiệu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại bức xạ được xác định theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Điều 64. Bồi thường thiệt hại hạt nhân

1. Thiệt hại hạt nhân là tổn thất đối với con người, tài sản, môi trường do sự cố hạt nhân gây ra, bao gồm cả chi phí cho khắc phục hậu quả.

2. Tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân chịu trách nhiệm bồi thường đối với sự cố hạt nhân xảy ra tại cơ sở hạt nhân; Tổ chức vận chuyển chịu trách nhiệm bồi thường đối với sự cố hạt nhân xảy ra trong quá trình vận chuyển vật liệu hạt nhân.

3. Tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân, tổ chức vận chuyển vật liệu hạt nhân phải bồi thường thiệt hại do sự cố hạt nhân gây ra cả khi không có lỗi, trừ trường hợp sự cố xảy ra do chiến tranh, khủng bố, thảm họa thiên tai vượt quá giới hạn an toàn của thiết kế theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

4. Mức bồi thường thiệt hại hạt nhân

Mức bồi thường thiệt hại hạt nhân do các bên thỏa thuận. Trường hợp không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định sau đây:

a) Thiệt hại đối với con người được xác định theo quy định của pháp luật về dân sự;

b) Thiệt hại đối với môi trường được xác định theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

c) Mức bồi thường thiệt hại hạt nhân phù hợp với quy định tại điều ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại hạt nhân mà Việt Nam tham gia.⁹

⁹ Đối với điện hạt nhân; các quốc gia cung cấp (vendor) đều yêu cầu các quốc gia tiếp nhận phải tham gia điều ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại hạt nhân. Hiện nay, Việt Nam đang xem xét tham gia một trong hai công ước quốc tế về nội dung này: (1) Công ước Vienna 1997 về Trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại hạt nhân (1997 Vienna Convention on Civil Liability for Nuclear Damage) hoặc (2) Công ước về Bồi thường bổ sung đối với thiệt hại hạt nhân (Convention on

5. Tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân hoặc tổ chức vận chuyển vật liệu hạt nhân phải mua bảo hiểm hoặc có hình thức bảo đảm tài chính khác để thực hiện trách nhiệm dân sự trong trường hợp sự cố hạt nhân.

6. Thời hiệu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại hạt nhân được quy định như sau:

- a) Đối với thiệt hại về tài sản, môi trường là mười năm, kể từ ngày xảy ra sự cố hạt nhân;
- b) Đối với thiệt hại về con người là ba mươi năm, kể từ ngày xảy ra sự cố hạt nhân.

7. Tòa Dân sự thuộc Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi xảy ra sự cố hạt nhân là nơi tiếp nhận và xử lý hồ sơ khởi kiện bồi thường thiệt hại hạt nhân theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và pháp luật năng lượng nguyên tử.

8. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 và khoản 5 Điều này.

Điều 65. Quỹ hỗ trợ khắc phục thiệt hại hạt nhân

1. Quỹ hỗ trợ khắc phục thiệt hại hạt nhân được sử dụng trong các trường hợp sau:

- a) Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bồi thường thiệt hại không còn tồn tại;
- b) Mức thiệt hại vượt quá giới hạn bồi thường cho mỗi sự cố hạt nhân quy định tại điểm c khoản 4 Điều 64 của Luật này.

2. Quỹ hỗ trợ khắc phục thiệt hại hạt nhân được hình thành từ các nguồn sau:

- a) Đóng góp của tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân;
- b) Tài trợ tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài ; tổ chức quốc tế;
- c) Các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

3. Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể về quỹ hỗ trợ khắc phục thiệt hại hạt nhân.

Chương XII

KHAI BÁO, GIẤY PHÉP, ĐĂNG KÝ VÀ CHỨNG CHỈ

Điều 66. Khai báo

1. Tổ chức, cá nhân có chất phóng xạ hoặc chất thải phóng xạ với hoạt độ trên mức miễn trừ khai báo, thiết bị bức xạ có công suất trên mức miễn trừ khai báo, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, hoặc khi có ý

định chuyển giao, chuyển nhượng nguồn phóng xạ phải khai báo với Cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân.

2. Việc khai báo phải được thực hiện trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có vật liệu phóng xạ, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân hoặc thực hiện trong vòng 30 ngày, kể từ ngày có ý định chuyển giao, chuyển nhượng nguồn phóng xạ.

3. Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục khai báo.

Điều 67. Giấy phép

1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải có giấy phép tiến hành công việc bức xạ trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Tổ chức, cá nhân được tiến hành các công việc bức xạ dưới đây không phải đề nghị cấp giấy phép:

a) Công việc bức xạ với nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, thiết bị bức xạ thuộc diện miễn trừ khai báo, cấp phép;

b) Chất thải phóng xạ sinh ra trong công việc bức xạ đã được cấp phép; theo quy trình quản lý đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chính phủ quy định về điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, thẩm quyền và thời hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

Điều 68. Đăng ký

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

2. Chính phủ quy định về điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp và thời hạn đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Điều 69. Chứng chỉ

1. Cá nhân đảm nhiệm một trong các công việc sau đây phải có chứng chỉ nhân viên bức xạ:

a) Kỹ sư trưởng, giám đốc lò phản ứng hạt nhân;

b) Trưởng ca, trưởng kíp vận hành lò phản ứng hạt nhân;

c) Người phụ trách an toàn;

d) Người phụ trách tẩy xạ;

đ) Người phụ trách ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân;

e) Người quản lý nhiên liệu hạt nhân;

g) Nhân viên vận hành lò phản ứng hạt nhân;

- h) Nhân viên vận hành máy gia tốc;
- i) Nhân viên vận hành thiết bị chiếu xạ sử dụng nguồn phóng xạ;
- k) Nhân viên sản xuất, chế biến đồng vị phóng xạ;
- l) Nhân viên chụp ảnh phóng xạ công nghiệp;

2. Cá nhân thực hiện dịch vụ hoạt động hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử quy định tại Điều 17 của Luật này phải có chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

3. Chính phủ quy định về điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp và thời hạn của chứng chỉ nhân viên bức xạ, chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Điều 70. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép, đăng ký

1. Tổ chức, cá nhân muốn sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép, đăng ký phải gửi hồ sơ tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Tổ chức, cá nhân phải gửi hồ sơ xin gia hạn giấy phép trước khi giấy phép hết hạn ít nhất một trăm tám mươi ngày đối với giấy phép xây dựng cơ sở hạt nhân, chấm dứt hoạt động cơ sở hạt nhân, vận hành lò phản ứng hạt nhân và vận hành nhà máy điện hạt nhân; bốn mươi lăm ngày đối với các loại giấy phép khác và đăng ký.

3. Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép, đăng ký.

Điều 71. Thu hồi và chấm dứt hiệu lực của giấy phép, đăng ký

1. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy phép tiến hành công việc bức xạ trong các trường hợp sau đây:

- a) Vi phạm nghiêm trọng điều kiện về an toàn, an ninh;
- b) Vi phạm điều kiện về an toàn, an ninh mà không khắc phục được trong thời hạn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;
- c) Bị xử phạt vi phạm hành chính do vi phạm quy định về an toàn, an ninh lần thứ hai trong khoảng thời gian mười hai tháng;
- d) Bị buộc phải chấm dứt hoạt động tiến hành công việc bức xạ theo quy định của pháp luật;

2. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các trường hợp sau đây:

- a) Không bảo đảm các điều kiện về nhân lực, trang thiết bị thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử trong khoảng thời gian dài;
- b) Bị xử phạt vi phạm hành chính do vi phạm quy định về điều kiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử lần thứ hai trong khoảng thời gian mười hai tháng;

c) Bị buộc phải chấm dứt hoạt động hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân đề nghị chấm dứt hiệu lực của giấy phép, đăng ký.

4. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy phép, đăng ký chỉ được xem xét cấp lại giấy phép, đăng ký sau hai mươi bốn tháng, kể từ ngày bị thu hồi giấy phép, đăng ký.

5. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép, đăng ký có quyền thu hồi giấy phép, đăng ký.

6. Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị chấm dứt hiệu lực của giấy phép, đăng ký.

Điều 72. Phí và lệ phí

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ, đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ, chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải nộp phí và lệ phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và Luật này.

Chương XIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 73. Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026.

Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Luật này có hiệu lực.

Điều 74. Điều khoản chuyển tiếp

Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận để giải quyết thủ tục hành chính về năng lượng nguyên tử trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành được xử lý theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị thực hiện theo yêu cầu của Luật này.

Điều 75. Hướng dẫn thi hành

Giao Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Luật này.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2025.